

Số: 213/2022/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 05 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 427/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: **Chị Trịnh Thị Hồng S, sinh năm 1992**; Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: **Anh Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1988**; Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Hồng S và anh Nguyễn Thanh Q. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 56, ngày 28/10/2015 của Ủy ban nhân dân xã E, huyện C chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

2.1. Về con chung: Chị Trịnh Thị Hồng S có trách nhiệm nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 13/01/2017 đến khi con chung tròn 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của chị S không có yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Thanh Q có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi

có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết

2.3. Về nợ chung: Đôi bên khai không có.

2.4. Án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành là: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Trịnh Thị Hồng S tự nguyện nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004266 ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Sau khi khấu trừ chị S còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Rên